UBND HUYỆN ĐẮK SONG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Số: 01 /TB-TCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 05 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý IV năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 498/UBND-TCKH, ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyên Đắk Song về việc công khai số liệu ngân sách nhà nước;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đắk Song Thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Ouý IV năm 2019, cu thể như sau:

I. Cân đối ngân sách địa phương: (Chi tiết như Biểu số 93/CK-NSNN) II. Thu NSNN trên đia bàn: (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến hết quý IV năm 2019 là 106.782 triệu đồng, đạt 101% dự toán Hội đồng nhân dân huyện, giảm 18% so với thực hiên cùng kỳ năm trước.

III. Chi ngân sách cấp huyện: (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi ngân sách cấp huyện thực hiện đến hết quý IV năm 2019 là 347.478 triệu đồng, đạt 99% dự toán, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 45.728 triệu đồng, Chi thường xuyên là 224.259 triệu đồng, Chi CT MTQG là 16.268 triệu đồng và Chi bổ sung ngân sách cấp dưới là 59.288 triệu đồng.

Nhìn chung chi ngân sách địa phương quý IV năm 2019 đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngay trong khâu giao dự toán, tăng chi đầu tư phát triển ...

PHONG TAI CHINI KÊ HOACI Với nội dung như trên, phòng Tài chính - Kế hoạch Thông báo công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2019 để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Luu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CHINA DACH

Trần Thanh Nghiêm



UBND HUYỆN ĐẮK SONG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CẨN ĐỚI NGẦN SÁCH HUYỆN ĐẾN HẾT QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo Thông tráo số DSH/MB-TCKH ngày 03/01/2019 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

ĐƯT: Ngàn đồng

	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện đến hết quý IV năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
STT				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	В	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	106.000.000	106.782.144	101	(18)
I	Thu cân đối NSNN	106.000.000	106.782.144	101	(18)
1	Thu nội địa	106.000.000	106.782.144	101	
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang				
III	Thu huy động đóng góp				+
В	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	351.548.650	347.577.652	99	6
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	351.548.650	347.577.652	99	6
1	Chi đầu tư phát triển	50.477.000	45.727.711	91	
2	Chi thường xuyên	232.096.000	224.258.709	97	
3	Chi Chương trình MTQG	8.762.000	16.268.154	186	
4	Chi chuyển giao ngân sách	53.841.650	59.288.024	110	
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		2.035.055		
5	Dự phòng ngân sách	6.372.000			

Biểu số 94/CK-NSNN

UBND HUYỆN ĐẮK SONG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

NG TÀI CHÍNH - KH

THỰC HIỆN THỤ NGẬN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN HẾT QUÝ IV NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số TR-TCKH ngày 03/01/2019 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

			So sánh thực			
			So sánh hiện vớ		PHON	
		Thực hiện đến hết	niçii vo		TÀI CH	
Nội dung	Dự toán năm	quý IV năm 2019	Dự toán	Cùng	KÊ HO	
		quy IV nam 2019	năm	kÿ	SON	
			паш	năm *	VG -T	
	1	2	2-2/1	trước		
A Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	106.000.000	2 106.782.144	3=2/1 101	(18)		
A. Thu trong cân đối	106.000.000	106.782.144	101	(18)		
I. Thu thuế phí, lệ phí	80.000.000	81.527.154	101	(10)		
1. Thu từ DNNN TW	500.000	560.326	112			
- Thuế giá trị gia tăng	470.000	471.054	100			
- Thuế gia trị gia tang - Thuế tài nguyên	30.000	89.273	298	9 - 1 m 2 m		
2. Thu từ DNNN ĐP	8.700.000	6.671.154	77			
- Thuế giá trị gia tăng	4.680.000	2.729.639	58			
- Thuế thu nhập DN	2.110.000	1.687.656	80			
- Thuế tài nguyên	1.910.000	2.253.859	118			
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	2.098.669	110		15.49	
3. Thu từ DN có vốn ĐTNN	1.510.000	4.775.554	110			
- Thuế giá trị gia tăng		301.931				
- Thuế thu nhập DN		4.473.623				
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	35.670.000	35.349.513	99			
- Thuế giá trị gia tăng	29.390.000	28.676.359	98			
- Thuế thu nhập DN	1.530.000	636.532	42			
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	239.530	100		D ELL	
- Thuế tài nguyên	4.510.000	5.809.687	129			
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.910.000	138.460	7			
5. Thuế thu nhập cá nhân	12.670.000	10.186.680	80			
6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện		752				
7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất				We Clean		
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		29.366				
9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước	2.000.000	6.147.224	307	Bec. 4c.		
10. Lệ phí trước bạ	16.000.000	10.073.432	63	WALL BY		
11. Thu phí và lệ phí	2.800.000	3.105.606	111	(A. 40 F	b chi	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện	613.000	577.504	94			
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	88.000	82.269	93			
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.099.000	2.445.834	117	2,50		
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.660.000	4.627.545	279			
13. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản						
II. Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	19.376.458	97	- AT 13		
III. Thu khác ngân sách	6.000.000	5.878.533	98			

Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.500.000	3.315.285	95
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	600.000	1.410.184	235
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.900.000	1.153.064	61
IV. Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thế, chênh lớ	ch thu chi NHNN		
B. Các khoản thu huy động đóng góp			É

UBND HUYỆN ĐẮK SONG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN ĐẾN HẾT QUÝ IV NĂM 2019
(Kèm theo Thông bao số 17 / TB-TCKH ngày 03/01/2019 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

STT	Nội dung		Thực hiện đến	So sánh thực hiện với (%)	
		Dự toán năm 2019	hết quý IV năm 2019	Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
Α	В	1	2	3=2/1	4
- 0	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B)	351.548.650	347.577.652	99	6
A	Chi trong cân đối (I+II+III+IV+V)	297.707.000	288.289.628	97	
I	Chi đầu tư phát triển	50.477.000	60.679.110	120	
II	Chi Chương trình MTQG	8.762.000	0	-	
III	Chi thường xuyên	232.096.000	225.575.464	97	
	Trong đó:				FRE
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	158.789.000	256.266.524	161	
2	Chi sự nghiệp y tế	817.000	1.193.246	146	
3	Chi Dân số và KHH gia đình				
4	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	200.000		-	
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	2.293.000	3.221.260	140	
6	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình - thông tấn	3.118.000	2.817.236	90	
7	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	403.000	403.634	100	
8	Chi bảo đảm xã hội	7.565.000	9.382.251	124	
9	Chi các hoạt động kinh tế	14.863.200	10.735.683	72	
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.525.000	1.015.016	67	
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	33.916.000	34.100.154	101	
12	Chi khác ngân sách	1.400.000	2.364.955	169	
13	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	600.000		-	
14	Chi tạo nguồn CCTL, tăng lương và một số nhiệm vụ chi khác	2.348.000		-	
15	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	1.131.000			
IV	Chi dự phòng	6.372.000		- 1	
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		2.035.055		
В	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	53.841.650	59.288.024		Ter Marking